

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2018/HS-PT

Ngày 06 - 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Minh Quán.

Các Thẩm phán: Ông Trương Quyết Thắng và ông Đặng Phi Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06/8/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử P thẩm công khai Vụ án hình sự P thẩm thụ lý số: 11/2018/TLPT - HS ngày 25/5/2018 đối với bị cáo Vi Lý C và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2018/HSST ngày 19/04/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Vi Lý C - Sinh ngày: 04/8/1998 tại xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai;

ĐKHKT: Thôn P 2, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12;

Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Con ông Vi Văn S và con bà Nông Thị T;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt).

2. Vàng Văn P - Sinh ngày: 09/10/1986 tại xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai;

ĐKHKT: Thôn P 1, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12;

Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Con ông Vàng Văn S và con bà Vi Thị M;

Vợ: Vàng Thị N; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt).

3. La Văn V - Sinh ngày: 05/6/1989 tại xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai;

ĐKHKT: Thôn P 2, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12;

Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Con ông La Văn P và bà Vàng Thị M;

Vợ: Chảo Lở Mây; bị cáo có 01 con sinh năm 2014;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt).

Ngoài ra trong Vụ án còn có bị cáo Lục Văn N không có kháng cáo, kháng nghị.

- **Người bào chữa cho bị cáo La Văn V:** Bà Lê Hòa T - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai.

- **Bị hại:** Anh Vương Văn T - Sinh năm 1998.

ĐKHKT: Tổ 30, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai;

Nơi ở: Thôn L 1, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ Vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung Vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Lý C và anh Chang Văn N - Trú tại: Thôn L 1, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai có mâu thuẫn với nhau từ trước vì cả hai cùng tán tỉnh yêu đương chị Sầm Thị N. (Cả hai nhiều lần nhắn tin chửi bới thách đố nhau...).

Do biết anh Chang Văn N và một số bạn của anh N đang chơi trong nhà chị Sầm Thị N, nên khoảng 23h30 phút ngày 02/5/2017, Vi Lý C điều khiển xe mô tô đến gặp, nói lại với Lục Văn N, La Văn V, Vàng Văn P (là anh em họ hàng, cậu của C) và bảo giúp C đánh nhóm của Chang Văn N. Vàng Văn P, Lục Văn N và La Văn V đồng ý và đã chuẩn bị gậy gố rồi đi bộ vào trong thôn còn Vi Lý C đi xe mô tô. Khi Vi Lý C điều khiển xe mô tô đi đến khu vực trước cửa nhà anh Sầm Văn M (anh trai của Sầm Thị N) thì gặp anh Chang Văn N, Vương Văn T, Đặng Văn D, Đặng Văn U đi hai xe máy từ trong thôn ra. Vi Lý C dừng lại rồi gọi bằng tiếng Giáy “*Các cậu ơi giúp cháu với*”. Nghe Vi Lý C gọi, Lục Văn N, La Văn V, Vàng Văn P cầm gậy chạy ra khu vực ngã ba và đuổi theo

nhóm anh Chang Văn N để đánh. Trong lúc đánh nhau, Vàng Văn P cầm gậy đuổi theo anh Vương Văn T vào trong sân nhà anh Sầm Văn M rồi dùng gậy vụt một nhát vào tay, ba nhát vào lưng anh T; La Văn V chạy vào ôm giữ Vương Văn T thì Vi Lý C lao vào dùng gậy vụt 02 nhát vào bụng của Vương Văn T. Thấy anh T bị đánh, La Văn V buông anh T ra. Do bị đau nên Vương Văn T khom lưng cúi người xuống thì bị Vi Lý C vụt tiếp 03 nhát vào lưng. Đối với Lục Văn N không tham gia đánh anh T mà chỉ đuổi theo anh Đặng Văn Ước. Sau khi đánh nhau xong, Vi Lý C, La Văn V, Vàng Văn P và Lục Văn N đi về nhà. Còn nhóm Chang Văn N tự đưa Vương Văn T về sơ cứu vết thương. Ngày 03/05/2017, Vương Văn T được gia đình đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hưng Thịnh, Thành phố L. Đến ngày 13/05/2017 thì được ra viện. Ngày 17/05/2017, Vương Văn T đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 84/2017/GĐTT-TTPY ngày 06/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận thương tích đối với anh Vương Văn T: Xếp thân đốt sống L4 có vỡ thân đốt sống: Mức tổn hại sức khỏe là 25%; Sẹo vùng đỉnh đầu kích thước 04cm x 0,5cm, mức tổn hại sức khỏe là 3%. Tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 28%.

Tại Bản án số: 29/2018/HSST ngày 19/04/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Vi Lý C, Vàng Văn P, La Văn V phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Vi Lý C 02 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Vàng Văn P 02 năm 03 tháng tù; xử phạt bị cáo La Văn V 02 năm tù.

Ngoài ra, Bản án còn xử phạt bị cáo Lục Văn N 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; tuyên án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định.

Ngày 24 và 26/4/2018 các bị cáo Vàng Văn P, La Văn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; Ngày 03/5/2018 bị cáo Vi Lý C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 02/5/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố L ban hành kháng nghị số 275/QĐ - VKS kháng nghị bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố L đề nghị Tòa án cấp P thẩm xét xử theo hướng sửa một phần bản án sơ thẩm cho các bị cáo Vàng Văn P, La Văn V được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Vi Lý C, Vàng Văn P, La Văn V giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai rút toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố L và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ N Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố L.

Người bào chữa cho bị cáo La Văn V: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo La Văn V, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giảm mức hình phạt tù đối với bị cáo La Văn V và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung Vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ Vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Do có mâu thuẫn với anh Chang Văn N, tối ngày 02/05/2017, bị cáo Vi Lý C đã rủ các bị cáo Vàng Văn P, La Văn V, Lục Văn N đi tìm và đánh nhóm của anh Chang Văn N. Khi gặp nhóm của anh N (trong đó có anh Vương Văn T), bị cáo Vàng Văn P đã dùng gậy đánh 01 phát vào tay và 03 phát vào lưng anh T, bị cáo La Văn V ôm, giữ anh T, Vi Lý C thấy vậy dùng gậy vọt 02 nhát vào bụng của anh T. Thấy T bị đánh, V buông anh T ra thì C dùng gậy vọt tiếp ba phát vào lưng anh T. Hậu quả anh Vương Văn T bị tổn thương cơ thể là 25% (Tổn thương vùng đầu 03% không phải là bị đánh). Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm”. Vì vậy các bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố L xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Vi Lý C, Vàng Văn P, La Văn V, Hội đồng xét xử P thẩm nhận định:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy phải xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc theo pháp luật nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Đây là Vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không phải là phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Vi Lý C là người chủ mưu, khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác và thực hành tích cực, trực tiếp gây thương tích cho người bị hại nên chịu trách nhiệm chính trong Vụ án. Bị cáo Vàng Văn P, khi được rủ rê đã đồng ý, chuẩn bị hung khí, tích cực tham gia, trực tiếp đánh và gây thương tích cho người bị hại nên bị cáo phải chịu trách nhiệm là người thực hành.

Xét thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội không có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, P thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Vi Lý C 02 năm 06 tháng tù, bị cáo Vàng Văn P 02 năm 03 tháng tù là phù hợp, có căn cứ pháp luật, đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, đã vận dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng. Bị cáo Vi Lý C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Vàng Văn P kháng cáo xin giảm nhẹ và xin hưởng án treo nhưng các bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào khác để HĐXX xem xét nên không được chấp nhận.

Đối với bị cáo La Văn V khi được Vi Lý C rủ rê đã đồng ý, cùng đi với Vàng Văn P. Khi đánh nhau, bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho anh T mà bị cáo chỉ ôm giữ anh T sau khi anh T bị P đánh. Nhưng khi thấy anh T bị C đánh đau bị cáo đã buông anh T ra, điều đó thể hiện hành vi phạm tội của bị cáo là không quyết liệt và chỉ là giúp sức cho các bị cáo C và P trong việc đánh anh T. Nên bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm là người giúp sức trong Vụ án. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có ông nội được tặng huy chương kháng chiến. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên xét thấy bị cáo La Văn V có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo không trực tiếp gây thương tích, chỉ là người giúp sức và có vai trò không đáng kể, N thời phạm tội; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà xử cho bị cáo hưởng án treo, ấn định một thời gian thử thách theo quy định của pháp luật cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy kháng cáo của các bị cáo Vi Lý C, Vàng Văn P là không có căn cứ nên không được chấp nhận;

Kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo La Văn V là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Các bị cáo Vi Lý C, Vàng Văn P phải chịu tiền án phí hình sự P thẩm theo quy định. Bị cáo La Văn V không phải chịu tiền án phí hình sự P thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vi Lý C, Vàng Văn P; giữ N

Bản án sơ thẩm số 29/2018/HSST ngày 19/04/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai như sau:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Vi Lý C 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Vàng Văn P 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo La Văn V; sửa Bản án sơ thẩm số 29/2018/HSST ngày 19/04/2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai như sau:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo La Văn V 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án P thẩm.

Giao bị cáo La Văn V cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật này.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc các cáo Vi Lý C, Vàng Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự P thẩm. Bị cáo La Văn V không phải chịu án phí hình sự P thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lục Văn N, về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (V I);
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- PV 27 CA tỉnh;
- CQCSĐT CA thành phố;
- CQTHAHS CA thành phố ;
- VKSND thành phố;
- TAND thành phố;
- THADS thành phố;
- UBND xã Tả Phời
- Bị cáo (3); Bị hại; Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Quán

